

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14- 56

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi hai (22) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi hai (22) ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trinh Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:**

- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trong tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2021
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Hà	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Đỗ Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2021
Ông Dương Tấn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2021
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2021

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020).

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Lê Vinh Sơn**

**Chủ tịch**

Ngày 28 tháng 8 năm 2021

302  
NH  
TY  
ĐU  
TƯ  
C  
NỘI  
TP. X

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot SH 06A.01, Le Hong Pheng II Urban Area, Phouc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vu Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0515/21/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2021, từ trang 07 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>3.719.822.172.396</b>	<b>3.424.719.897.446</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>127.255.816.147</b>	<b>227.057.158.023</b>
1. Tiền	111		107.646.469.219	183.018.554.669
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.609.346.928	44.038.603.354
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>134.345.104.436</b>	<b>199.272.216.533</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	134.345.104.436	199.272.216.533
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.173.667.628.797</b>	<b>1.880.934.368.021</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.895.551.838.854	1.657.447.160.881
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	147.218.567.907	104.977.331.415
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.078.000.000	912.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	137.017.400.410	126.495.163.442
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.638.854.024)	(10.584.205.818)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.440.675.650	1.686.918.101
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>1.196.541.762.718</b>	<b>1.053.176.293.319</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.196.541.762.718	1.053.176.293.319
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>88.011.860.298</b>	<b>64.279.861.550</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	16.173.879.886	13.826.622.474
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		70.136.823.558	48.997.654.952
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.701.156.854	1.455.584.124
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.080.709.413.164</b>	<b>1.080.058.230.900</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.640.811.121</b>	<b>4.120.701.105</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	6.436.213.354	4.916.103.338
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(795.402.233)	(795.402.233)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>720.835.340.565</b>	<b>745.544.036.755</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	642.335.691.447	675.971.484.182
<i>Nguyên giá</i>	222		1.157.618.291.279	1.159.029.793.197
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(515.282.599.832)	(483.058.309.015)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	61.799.727.867	53.366.234.835
<i>Nguyên giá</i>	225		80.558.326.426	67.638.516.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(18.758.598.559)	(14.272.282.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	16.699.921.251	16.206.317.738
<i>Nguyên giá</i>	228		27.534.124.486	26.313.172.786
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.834.203.235)	(10.106.855.048)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>178.585.984.126</b>	<b>146.618.870.935</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	178.585.984.126	146.618.870.935
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>22.701.253.899</b>	<b>22.560.723.342</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	11.991.253.899	11.850.723.342
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	8.000.000.000	8.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>152.946.023.453</b>	<b>161.213.898.763</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	148.602.546.570	156.513.863.760
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	4.343.476.883	4.700.035.003
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.800.531.585.560</b>	<b>4.504.778.128.346</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.405.537.462.248</b>	<b>3.182.048.296.531</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.190.203.302.912</b>	<b>2.968.943.904.380</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	448.898.984.501	354.213.779.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	47.939.758.687	44.649.281.694
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	25.457.437.204	24.240.088.860
4. Phải trả người lao động	314		30.468.090.773	45.118.194.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	8.532.868.321	35.436.293.221
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		550.699.222	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	433.360.713.986	428.361.763.985
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.178.526.720.910	2.019.960.183.511
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	2.655.741.111	3.054.041.419
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	13.812.288.197	13.910.277.644
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>215.334.159.336</b>	<b>213.104.392.151</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	1.249.292.866	734.522.866
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	213.250.235.682	211.328.653.198
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	834.630.788	1.041.216.087
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.394.994.123.312</b>	<b>1.322.729.831.815</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>1.394.994.123.312</b>	<b>1.322.729.831.815</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		42.897.500.000	42.897.500.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(2.286.348.487)	(491.101.295)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		38.396.303.797	37.260.540.686
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		209.828.408	209.828.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		190.542.654.801	138.955.284.782
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		134.400.083.369	138.955.284.782
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.142.571.432	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		263.068.140.413	241.731.734.854
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.800.531.585.560</b>	<b>4.504.778.128.346</b>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.375.900.289.942	2.456.966.750.728
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	89.888.558.776	90.960.669.811
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.286.011.731.166	2.366.006.080.917
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.860.741.681.927	2.046.483.141.452
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		425.270.049.239	319.522.939.465
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.891.782.706	11.007.750.140
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	88.471.465.169	87.315.228.157
Trong đó: chi phí lãi vay	23		71.252.783.002	77.655.361.879
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		140.530.557	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	172.422.982.944	149.296.959.083
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	77.347.992.094	59.045.597.645
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		98.059.922.295	34.872.904.720
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.104.934.484	5.565.745.402
13. Chi phí khác	32	VI.9	782.568.999	2.566.494.819
14. Lợi nhuận khác	40		2.322.365.485	2.999.250.583
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		100.382.287.780	37.872.155.303
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	19.334.883.518	13.222.761.526
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>81.047.404.262</u>	<u>24.649.393.777</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>56.142.571.432</u>	<u>5.846.261.369</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>24.904.832.830</u>	<u>18.803.132.408</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>645</u>	<u>50</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>645</u>	<u>50</u>

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Lê Vinh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		100.382.287.780	37.872.155.303
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		40.064.967.644	40.154.343.826
- Các khoản dự phòng	03		(550.237.401)	1.049.077.458
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.413.164.068	742.485.078
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.200.536.952)	(6.951.696.976)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	71.252.783.002	77.655.361.879
- Các khoản điều chỉnh khác	07		98.312.500	98.312.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		205.460.740.641	150.620.039.068
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(317.538.590.353)	(76.222.504.551)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(143.365.469.399)	(13.623.543.434)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		58.562.170.743	32.097.348.827
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.564.059.778	485.258.350
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(73.513.765.276)	(78.830.569.720)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(16.680.647.494)	(15.913.023.814)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	7.478.719.529
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(3.069.294.691)	(556.525.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(284.580.796.051)</b>	<b>5.535.199.255</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(36.067.323.235)	(52.070.853.726)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.174.032.059	505.525.244
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.438.887.903)	(120.282.497.856)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.200.000.000	62.807.440.218
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.382.953.316	59.999.400.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.672.869.643	3.407.827.239
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>46.923.643.880</b>	<b>(45.633.158.881)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	2.849.367.349.621	2.122.308.247.077
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(2.698.480.539.972)	(2.136.696.456.269)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20	(9.740.986.325)	(6.094.499.784)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(3.221.648.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>137.924.175.324</i>	<i>(20.482.708.976)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(99.732.976.847)	(60.580.668.602)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	227.057.158.023	142.416.314.443
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(68.365.029)	476.559.588
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>127.255.816.147</u>	<u>82.312.205.429</u>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình năng lượng Thái dương năng, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy hút mùi, ống công nghiệp, ống trang trí.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 16 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2021/NQ-SH ngày 20 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà, trụ sở chính: số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 45.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109630257 ngày 12 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/2021/NQ-SH ngày 26 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vietnam Futures Exchange, trụ sở chính: tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 45.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Vietnam Futures Exchange được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109648060 ngày 26 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2021/NQ-HDQT/SH ngày 06 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai, trụ sở chính: tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 60.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109639845 ngày 19 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra các năm trước, Công ty quyết định tham gia góp vốn thành lập các Công ty sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108916045 ngày 24 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hanssem Việt Nam 13.500.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

#### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

##### Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	75,74%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	100%	90%

#### Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	70,62%	74,34%
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	24,71%	51%

#### 5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

##### Công ty liên kết trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh	20,14%	20,14%	20,14%

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 2.067 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.825 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí quảng cáo, thuê nhà*

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

##### *Chi phí Showroom*

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

##### Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 08 năm.

#### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm, được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành.

### 17. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### 19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

#### 22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay, được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	9.682.169.079	9.047.411.614
Tiền gửi ngân hàng	97.964.300.140	173.955.480.535
Tiền đang chuyển	-	15.662.520
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống</i> )	19.609.346.928	44.038.603.354
<b>Cộng</b>	<b>127.255.816.147</b>	<b>227.057.158.023</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<i>134.345.104.436</i>	<i>199.272.216.533</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	134.345.104.436	199.272.216.533
<i>Dài hạn</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
Trái phiếu(*)	8.000.000.000	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>142.345.104.436</b>	<b>207.272.216.533</b>

(\*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư lần lượt là 25.750.000.000 VND và 3.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.20).

##### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	
Cộng ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	-	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Cộng ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	(267.777.951)	11.991.253.899	12.259.031.850	(408.308.508)
<b>Cộng</b>	<b>54.664.810.466</b>	<b>(31.673.556.567)</b>	<b>11.991.253.899</b>	<b>54.664.810.466</b>	<b>(31.814.087.124)</b>

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn
Số đầu năm	11.850.723.342
Lãi lỗ công ty liên kết	968.914.786
Chi trả cổ tức	(674.624.340)
Giảm do công ty liên kết trích lập quỹ	(153.759.889)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.991.253.899</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

### *Giao dịch với các công ty liên kết*

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh nhận cổ tức Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là 674.624.340 VND (cùng kỳ năm trước là 604.141.200 VND).

### 2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào 271.000 cổ phiếu của Công ty Bất động sản Havico.

### *Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	14.117.869.879	16.469.792.286
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	8.489.996.090	11.017.585.278
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	865.007.062	571.840.281
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	4.184.588.727	4.384.588.727
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	99.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	99.000.000	99.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	380.278.000	297.778.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.881.433.968.975	1.640.977.368.595
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	277.781.708.259	239.026.432.242
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	321.501.298.350	296.025.458.661
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	218.009.676.685	154.268.468.157
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	171.148.056.177	140.575.583.488
Các khách hàng khác	892.993.229.504	811.081.426.047
<b>Cộng</b>	<b><u>1.895.551.838.854</u></b>	<b><u>1.657.447.160.881</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cantostar Hồng Kông	74.456.284.120	-
Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại Nanning Gaoli	26.403.718.725	-
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	-	28.883.749.447
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc	-	23.355.550.863
Các nhà cung cấp khác	46.358.565.062	52.738.031.105
<b>Cộng</b>	<b><u>147.218.567.907</u></b>	<b><u>104.977.331.415</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế Phú Sỹ vay tín chấp theo các hợp đồng số 01, 02, 03/HDCV/SHE-FJ/2020, lãi suất từ 7%/năm đến 10%/năm. Gốc vay đáo hạn lần lượt vào các ngày 31/12/2021, 04/5/2022 và 25/6/2022, lãi vay trả hàng tháng.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>52.994.750</i>	-	<i>52.994.750</i>	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Cá nhân có liên quan	2.535.750	-	2.535.750	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>136.964.405.660 (2.144.830.938)</i>		<i>126.442.168.692 (2.144.830.938)</i>	
Bà Đào Thị Thảo - tạm ứng dự án	279.173.518	-	10.510.163.760	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - tạm ứng dự án Tam Dương	29.849.990.000	-	7.999.990.000	-
Tạm ứng của cá nhân khác	8.284.872.845	-	6.673.750.980	-
Ký cược, ký quỹ	11.439.304.033	-	11.142.849.380	-
Tiền đặt cọc dự án – Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc (*)	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
Lãi dự thu	2.749.765.073	-	1.289.768.998	-
Phải thu nhân viên kinh doanh	5.943.432.865	-	7.855.636.827	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43.417.867.326 (2.144.830.938)		45.970.008.747 (2.144.830.938)	
<b>Cộng</b>	<b>137.017.400.410 (2.144.830.938)</b>		<b>126.495.163.442 (2.144.830.938)</b>	

(\*) Là khoản tiền chuyển cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo Hợp đồng đặt cọc số 01/2019/TMC-MN ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa Tổng Công ty Toàn Mỹ với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc. Theo Hợp đồng này, Tổng Công ty Toàn Mỹ đặt cọc khoản tiền 35.000.000.000 VND để đảm bảo giữ chỗ quyền mua lô đất có diện tích 3ha thuộc dự án “Xây dựng Cụm công nghiệp Thụy Lâm” nằm trong khu đất Dự án Cụm công nghiệp Thụy Lâm, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mà Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc là đồng chủ đầu tư dự án. Thời gian đặt cọc là 180 ngày. Ngày 19 tháng 12 năm 2019, Công ty đã chuyển tiền đặt cọc theo Hợp đồng này.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, Công ty đã ký phụ lục hợp đồng số 01/2020/PLTMC-MN về việc gia hạn thực hiện hợp đồng này tối đa đến ngày 31 tháng 3 năm 2022.

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	5.640.811.121	-	4.120.701.105	-
Lê Trần Trọng Thái	795.402.233 (795.402.233)		795.402.233 (795.402.233)	
<b>Cộng</b>	<b>6.436.213.354 (795.402.233)</b>		<b>4.916.103.338 (795.402.233)</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	7.078.594.034	(6.002.001.389)	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	6.622.357.667	(5.947.353.183)
<b>Cộng</b>		<b>12.510.848.902</b>	<b>(11.434.256.257)</b>		<b>12.054.612.535</b>	<b>(11.379.608.051)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	10.584.205.818	795.402.233	11.379.608.051
Trích lập dự phòng bổ sung	54.648.206	-	54.648.206
Số cuối kỳ	<b>10.638.854.024</b>	<b>795.402.233</b>	<b>11.434.256.257</b>

### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	151.564.907.482	-	64.846.224.502	-
Nguyên liệu, vật liệu (*)	532.954.140.736	-	403.551.994.672	-
Công cụ, dụng cụ	10.450.777.864	-	9.430.748.578	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.890.665.530	-	9.379.090.284	-
Thành phẩm	156.259.919.059	-	190.507.951.293	-
Hàng hóa	336.272.351.069	-	375.388.258.399	-
Hàng gửi bán	149.000.978	-	72.025.591	-
<b>Cộng</b>	<b>1.196.541.762.718</b>	<b>-</b>	<b>1.053.176.293.319</b>	<b>-</b>

Một số nguyên liệu vật liệu và bán thành phẩm tồn kho tại kho Nhà máy Phùng, giá trị tại 30/6/2021 là 257.068.974.803 VND đã được dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Đống Đa, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức (xem thuyết minh số V.20a).

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.465.184.328	981.912.156
Chi phí quảng cáo	1.278.933.190	190.310.344
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	5.271.847.994	4.400.306.313
Chi phí dự án	-	3.037.910.806
Chi phí sửa chữa	655.055.492	1.060.079.114
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.502.858.882	4.156.103.741
<b>Cộng</b>	<b>16.173.879.886</b>	<b>13.826.622.474</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	10.591.643.513	11.651.917.852
Chi phí thuê đất	50.406.228.721	50.171.506.080
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	4.015.259.636	4.119.552.098
Sửa chữa, cải tạo thiết bị, văn phòng	9.878.031.417	7.070.460.038
Chi phí quảng cáo	488.878.514	2.536.039.299
Showroom	57.068.343.914	66.863.099.276
Các chi phí trả trước dài hạn khác	16.154.160.855	14.101.289.117
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	139.085.350	40.032.658
<b>Cộng</b>	<b>148.602.546.570</b>	<b>156.513.863.760</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Công
Số đầu năm	444.420.284.104	542.595.633.048	157.210.694.808	14.803.181.237	1.159.029.793.197
Mua trong kỳ	-	4.074.434.173	3.705.349.545	2.422.917.698	10.202.701.416
Đầu tư XDCB hoàn thành	828.886.000	-	-	-	828.886.000
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	1.753.933.602	-	1.753.933.602
Thanh lý, nhượng bán	(8.234.486.601)	(1.106.035.357)	(1.274.412.865)	-	(10.614.934.823)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.643.034.221)	(1.633.844.669)	(155.595.000)	(149.614.223)	(3.582.088.113)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>435.371.649.282</b>	<b>543.930.187.195</b>	<b>161.239.970.090</b>	<b>17.076.484.712</b>	<b>1.157.618.291.279</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>9.787.285.557</i>	<i>87.758.849.524</i>	<i>10.014.147.975</i>	<i>7.522.023.839</i>	<i>115.082.306.895</i>
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	89.900.532.899	315.497.640.028	67.001.584.610	10.658.551.478	483.058.309.015
Khấu hao trong kỳ	9.815.453.524	17.570.336.172	6.486.248.133	744.276.061	34.616.313.890
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	222.161.842	-	222.161.842
Thanh lý, nhượng bán	(343.103.610)	(788.487.080)	(222.161.842)	-	(1.353.752.532)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(695.081.234)	(433.345.113)	(72.639.347)	(59.366.689)	(1.260.432.383)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>98.677.801.579</b>	<b>331.846.144.007</b>	<b>73.415.193.396</b>	<b>11.343.460.850</b>	<b>515.282.599.832</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	354.519.751.205	227.097.993.020	90.209.110.198	4.144.629.759	675.971.484.182
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>336.693.847.703</b>	<b>212.084.043.188</b>	<b>87.824.776.694</b>	<b>5.733.023.862</b>	<b>642.335.691.447</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 407.571.622.745 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	-	40.174.764.580	27.463.752.348	67.638.516.928
Thuê tài chính trong kỳ	8.771.754.135	1.734.152.728	4.157.610.735	14.663.517.598
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(1.743.708.100)	-	(1.743.708.100)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.771.754.135</b>	<b>40.165.209.208</b>	<b>31.621.363.083</b>	<b>80.558.326.426</b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	8.470.678.786	5.801.603.307	14.272.282.093
Khấu hao trong kỳ	219.293.856	2.609.792.464	1.879.391.988	4.708.478.308
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(222.161.842)	-	(222.161.842)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>219.293.856</b>	<b>10.858.309.408</b>	<b>7.680.995.295</b>	<b>18.758.598.559</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	21.662.149.041	31.704.085.794	53.366.234.835
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.552.460.279</b>	<b>29.306.899.800</b>	<b>3.940.367.788</b>	<b>61.799.727.867</b>

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

**12. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	19.094.043.597	7.219.129.189	26.313.172.786
Mua sắm trong kỳ	-	1.256.880.000	1.256.880.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(35.928.300)	(35.928.300)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.094.043.597</b>	<b>8.440.080.889</b>	<b>27.534.124.486</b>
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	3.758.843.277	3.758.843.277
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.322.224.014	4.784.631.034	10.106.855.048
Khấu hao trong kỳ	422.566.926	317.608.520	740.175.446
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(12.827.259)	(12.827.259)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.744.790.940</b>	<b>5.089.412.295</b>	<b>10.834.203.235</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.771.819.583	2.434.498.155	16.206.317.738
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.349.252.657</b>	<b>3.350.668.594</b>	<b>16.699.921.251</b>
<i>Tạm thời không sử dụng</i>	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.541.878.332 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng Tài sản cố định	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Phân loại lại	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	363.473.240	22.938.252.740	(2.483.261.182)	(308.349.839)	-	20.510.114.959
Xây dựng cơ bản dở dang	146.255.397.695	23.213.145.986	(828.886.000)	(10.563.788.514)	-	158.075.869.167
Dự án Bắc Cỏ Nhuế - Chèm <sup>(i)</sup>	4.750.000.000	-	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông <sup>(ii)</sup>	54.645.936.824	3.255.913.200	-	(20.250.000)	(4.942.141.103)	52.939.458.921
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai <sup>(iii)</sup>	59.428.938.130	4.286.310.271	-	-	4.942.141.103	68.657.389.504
Dự án KCN Tam Dương <sup>(iv)</sup>	2.492.875.351	5.133.236.562	-	-	-	7.626.111.913
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	11.031.584.641	1.462.813.728	-	(8.195.580.000)	-	4.298.818.369
Dự án khác	13.906.062.749	9.074.872.225	(828.886.000)	(2.347.958.514)	-	19.804.090.460
<b>Cộng</b>	<b>146.618.870.935</b>	<b>46.151.398.726</b>	<b>(3.312.147.182)</b>	<b>(10.872.138.353)</b>	<b>-</b>	<b>178.585.984.126</b>

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cỏ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lấp đất trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản dự kiến hoàn tất trong Quý 3 năm 2021.

(iii) Dự án Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Theo quyết định số 1466/QĐ - UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/3/2021.

(iv) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án là không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước ban giao đất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 14. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	4.700.035.003	5.413.151.243
Số phân bổ trong kỳ	(356.558.120)	(356.558.120)
Số cuối kỳ	4.343.476.883	5.056.593.123

#### 15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.742.975.564</i>	<i>2.742.975.564</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.712.402.125	2.712.402.125
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>448.220.019.573</i>	<i>351.470.804.362</i>
Công ty TNHH POSCO VST	101.795.526.490	94.730.812.208
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Lê Gia	42.995.832.159	201.975.462
Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Đông	32.608.156.555	29.178.576.517
Công ty TNHH Thương Mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	23.232.258.003	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	46.569.382.330	180.500.172
Hyosung Corporation Cheong Dam	12.184.127.727	-
Công ty Hyosung TNC Corporation	-	48.367.442.116
Canadian Solar South East Asia PTE LTD	-	9.940.525.468
Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	30.114.224.379	12.052.868.093
Ningbo Ningshing Trading Group Inc	34.267.688.340	10.570.044.230
Các nhà cung cấp khác	122.388.812.954	146.248.060.096
<b>Cộng</b>	<b>448.898.984.501</b>	<b>354.213.779.926</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Metallica Metals India	2.237.028.841	2.411.209.980
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tâm Anh	8.600.000.055	-
Công ty TNHH Đăng Khoa Bắc Ninh	3.562.344.756	-
Các khách hàng khác	33.540.385.035	42.238.071.714
<b>Cộng</b>	<b>47.939.758.687</b>	<b>44.649.281.694</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.045.820.266	20.068.972	21.918.420.230	(21.753.012.554)	7.211.227.942	20.068.972
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	35.725.896.635	(35.725.896.635)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	417.242.811	93.467.856.913	(93.373.854.413)	-	323.260.311
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	3.513.027.344	(3.513.027.344)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.948.427.275	844.209.373	19.334.883.518	(16.680.647.494)	16.578.523.774	820.069.848
Thuế thu nhập cá nhân	2.961.581.834	172.062.968	4.072.267.434	(5.658.489.654)	1.383.569.369	180.272.723
Thuế tài nguyên	277.863.000	-	1.681.312.400	(1.680.512.400)	278.663.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	344.330.581	(701.815.581)	-	357.485.000
Các loại thuế khác	-	2.000.000	1.655.429.214	(1.655.429.214)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.396.485	-	98.578.528	(97.521.894)	5.453.119	-
<b>Cộng</b>	<b>24.240.088.860</b>	<b>1.455.584.124</b>	<b>181.811.982.797</b>	<b>(180.840.207.183)</b>	<b>25.457.437.204</b>	<b>1.701.156.854</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50 % số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CNI Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m<sup>2</sup>; diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m<sup>2</sup>.

Đối với diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, theo công văn số 1457/CCT-NVQLT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thuế huyện Đan Phượng, Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ ngày 8/11/2006 đến 05/7/2007 và từ 25/8/2007 đến 06/6/2008) sang tiền thuê đất của 2020 là 2.016.896.000 VND và 2021 là 714.970.000 VND.

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.276.897.910	3.537.880.184
Phải trả các khoản thưởng Nhà phân phối	-	476.737.929
Chi phí hàng khuyến mại	2.165.193.387	1.229.296.250
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn dự án	480.441.581	979.937.694
Trích trước chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	-	20.321.351.958
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.610.335.443	8.891.089.206
<b>Cộng</b>	<b>8.532.868.321</b>	<b>35.436.293.221</b>

#### 19. Phải trả khác

##### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>379.958.400</i>	<i>445.689.600</i>
Ông Lê Vĩnh Sơn	379.958.400	445.689.600
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>432.980.755.586</i>	<i>427.916.074.385</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	469.922.984	4.809.388
Kinh phí công đoàn	2.005.846.690	1.782.185.480
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.394.714.757	41.944.288
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	303.642.700	693.642.700
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	90.837.245.404	62.971.317.194
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	219.668.097.271	269.994.888.528
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (*)	35.793.578.782	8.499.168.858
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An (*)	46.641.846.703	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (*)	19.725.195.606	35.195.990.340

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thù lao HĐQT	458.712.329	-
Dự án 3 xã – tiền ứng trước của hộ dân	3.364.200.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.317.752.360	48.732.127.609
<b>Cộng</b>	<b>433.360.713.986</b>	<b>428.361.763.985</b>

(\*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo Hợp đồng phát hành thư tín dụng Upas L/C.

**19b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	674.522.866	734.522.866
Các khoản phải trả dài hạn khác	574.770.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.249.292.866</b>	<b>734.522.866</b>

**20. Vay và nợ thuê tài chính****20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>2.176.726.212.557</b>	<b>1.891.874.239.847</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(i)</sup>	815.479.373.444	673.907.173.070
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức <sup>(ii)</sup>	558.129.622.892	517.926.012.608
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(iii)</sup>	119.568.789.627	118.907.746.753
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(iv)</sup>	32.623.172.521	45.950.667.753
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An <sup>(v)</sup>	17.507.481.284	16.087.896.631
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(vi)</sup>	149.898.656.847	148.701.054.315
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh <sup>(vii)</sup>	31.410.080.672	31.959.608.451
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa <sup>(viii)</sup>	145.310.561.148	82.785.184.660
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hồ Gươm <sup>(ix)</sup>	-	94.086.234.865
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội <sup>(x)</sup>	22.867.840.642	26.395.428.860
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(xi)</sup>	45.610.461.778	43.493.342.629
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội <sup>(xii)</sup>	45.527.232.850	45.925.850.125
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Sở Giao dịch <sup>(xiii)</sup>	49.451.599.492	45.748.039.127
<b>Vay ngắn hạn các cá nhân</b>	<b>3.705.000.000</b>	<b>3.702.500.000</b>
<b>Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)</b>	<b>99.820.243.928</b>	<b>86.710.374.316</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<i>Vay Quỹ đầu tư phát triển đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)</i>	490.000.000	250.000.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)</i>	19.224.916.285	15.619.694.348
<i>Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả <sup>(xii)</sup></i>	21.901.687.500	21.803.375.000
<b>Cộng</b>	<u>2.178.526.720.910</u>	<u>2.019.960.183.511</u>

### *Các khoản vay tại Công ty mẹ*

- (i) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020/147831/HĐTD ngày 25/9/2020 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,5% – 7,5%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/147831/HĐTD ngày 25/9/2020 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,00 – 7,00%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iii) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200017/HM/NHNTHD ngày 25/3/2020 với hạn mức 120.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đá nhân tạo nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8,0% - 8,5%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vi) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 23/11/2020 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,7% - 7,0%/năm, thời hạn duy trì hạn mức từ 23/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (ix) Các khoản vay theo Hợp đồng sử dụng hạn mức tối ưu thanh khoản từng lần với hạn mức tối ưu thanh khoản tối đa bằng 95% tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để bảo đảm cho hạn mức tối ưu thanh khoản tại thời điểm xác định hạn mức tối ưu thanh khoản, lãi suất 9,00%/năm, thời hạn vay 12 tháng, tài sản đảm bảo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này.
- (x) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 125/2020/HDTD/TTKH KMA/01 ngày 08/12/2020 với hạn mức cho vay 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 6,0% - 6,5%/năm theo từng Giấy nhận nợ, khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (xi) Các khoản vay theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202049 ngày 06/10/2020 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất của Công ty, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 1 năm kể từ ngày 22/09/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 30/06/2021 là 11.150.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).
- (xii) Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng có hạn mức số 30200134 ngày 08/12/2020 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD, mục đích sử dụng để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày 26/11/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 30/6/2021 là 9.300.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (xiv) Trái phiếu thương và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An.

### *Các khoản vay tại Công ty TNHH MTV SSP Việt Nam*

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/7989546/HĐTD ngày 27/5/2021, hạn mức tín dụng 335.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/7989546/HĐTD ngày 27/5/2021 với tổng hạn mức 140.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là nguyên vật liệu, bán thành phẩm đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.
- (vii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh theo Hợp đồng số 20.62.001/2020-HĐCVHM/NHCT264-SON HA SSP ngày 15/9/2020 với tổng hạn mức 32.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm thép không gỉ. Lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay không quá 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng bằng Văn bản cam kết của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà vô điều kiện, không hủy ngang toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn cho bên vay tại bên cho vay và toàn bộ trái phiếu mà Công ty đang nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*xem thuyết minh số V.2*).
- (viii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 06/10/2020, lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay không quá 6 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh ống thép Inox. Hạn mức bao gồm: Hạn mức cho vay là 170.000.000.000 VND và hạn mức L/C (không bao gồm L/C xuất) là 230.000.000.000 VND, khoản vay được bảo đảm bằng giấy tờ có giá là 1.120.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch Công ty, hàng tồn kho luân chuyển thành phẩm ống thép tại kho Nhà máy Phùng.
- (x) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng vay số 134/2020/HĐTD/TTKD KM/01 ngày 25/12/2020 với tổng hạn mức là 50.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm như ống thép Inox, hộp thép Inox,... Lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay không quá 6 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (xiii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 123/2020/HĐTD ngày 30/6/2021 với tổng hạn mức 100.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, mục đích tài trợ nhập khẩu, tiền điện và tiền lương nhân công, tiền thuế nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Inox của Khách hàng. Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo chung bằng tài sản là tiền gửi, bất động sản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### Các khoản vay tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ

- (i) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với hạn mức 50.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất 7%/năm. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31/7/2019. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số ô tô của đơn vị.
- (iv) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương với hạn mức tín dụng là 80 tỷ VND để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà xưởng Bình Dương 1 theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11/10/2017, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (xem thuyết minh V.2a) và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.10).
- (v) Bao gồm các khoản vay:
- Khoản vay của Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT440-TOANMY ngày 22/6/2021, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay không quá 12 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản cố định là phương tiện vận tải của công ty.
- Khoản vay của Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An với hạn mức 25.000.000.000 VND để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất từ 6,8%-7%/năm. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 22/7/2020. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số ô tô của đơn vị.

#### Các khoản vay tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

Khoản vay tín chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất từ 6,5%/năm, kỳ hạn 12 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi trả hàng tháng và khoản gốc vay cuối cùng đáo hạn ngày 21/6/2022.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn cá nhân	3.702.500.000	2.500.000	-	-	-	3.705.000.000
Vay ngắn hạn các ngân hàng	1.891.874.239.847	2.813.939.135.490	-	-	(2.672.428.502.140)	2.033.384.873.197
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	86.710.374.316	-	39.009.386.952	-	(25.899.517.340)	99.820.243.928
Vay dài hạn Quỹ đầu tư phát triển dài hạn đến hạn trả	250.000.000	-	240.000.000	-	-	490.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	15.619.694.348	-	12.921.655.363	-	(9.316.433.426)	19.224.916.285
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	21.803.375.000	-	-	98.312.500	-	21.901.687.500
<b>Cộng</b>	<b>2.019.960.183.511</b>	<b>2.813.941.635.490</b>	<b>52.171.042.315</b>	<b>98.312.500</b>	<b>(2.707.644.452.906)</b>	<b>2.178.526.720.910</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>123.470.893.689</i>	<i>135.554.531.187</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An <sup>(i)</sup>	9.843.000.000	9.620.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(ii)</sup>	45.470.953.879	48.320.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung <sup>(iii)</sup>	23.510.159.778	25.043.423.778
Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam- CN Hoài Đức <sup>(iv)</sup>	14.499.153.530	45.999.153.530
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(v)</sup>	6.025.000.000	6.571.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương <sup>(vi)</sup>	873.250.000	-
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <sup>(vii)</sup>	22.596.769.946	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam <sup>(viii)</sup>	652.606.556	-
<i>Nợ thuê tài chính</i>	<i>38.311.844.931</i>	<i>32.414.069.134</i>
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	-	627.337.988
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.673.266.000	7.719.014.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - CN Hà Nội	24.487.547.411	22.513.920.991
Công ty TNHH cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6.490.326.181	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	5.660.705.339	-
<i>Vay dài hạn các tổ chức khác</i>	<i>51.467.497.062</i>	<i>43.360.052.877</i>
Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội <sup>(ix)</sup>	51.467.497.062	43.360.052.877
<b>Cộng</b>	<b>213.250.235.682</b>	<b>211.328.653.198</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

#### *Các khoản vay tại Công ty mẹ*

- (ii) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29/8/2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và các hạng mục có liên quan.
- (iii) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An Thượng”, dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ix) Khoản vay Quỹ đầu tư phát triển Hà Nội ngày 30/9/2019 với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn cho vay 11 năm 6 tháng, thời hạn ân hạn 09 tháng, lãi suất 6,95%/năm, bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ba Đình.

#### *Khoản vay tại Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam*

- (vii) Khoản vay Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng cho thuê tài chính và các hợp đồng ủy thác nhập khẩu. Theo đó bên cho thuê tài chính ủy thác nhập khẩu cho Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP nhập khẩu các tài sản cho thuê tài chính và giải ngân cho Công ty vay để thanh toán cho nhà cung cấp, lãi suất được áp dụng từ lúc bên cho thuê tài chính giải ngân khoản tiền đầu tiên cho công ty và được điều chỉnh 6 tháng một lần. Thời hạn hợp đồng cho thuê tài chính là 60 tháng, thời hạn ân hạn 3 tháng. Tại thời điểm 30/6/2021, Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP nhận một số máy móc thiết bị từ nhà cung cấp, nhưng đang lắp đặt chưa đi vào hoạt động. Công ty chưa xuất lại hàng hóa nhận nhập khẩu ủy thác cho bên ủy thác.

#### *Khoản vay tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ và các công ty con*

- (i) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An bao gồm 2 hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDADT/NHCT440-TOANMY ngày 31/01/2018 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án Cải tạo và xây dựng xưởng sản xuất, nhà ăn, mua máy móc thiết bị của nhà máy Toàn Mỹ, thời gian vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là toàn bộ máy móc thiết bị hình thành tài sản trong tương lai của Nhà máy.

Hợp đồng tín dụng số 01/2020/HĐCVDADT/NHCCT440-TOANMY ngày 29/4/2020 để phục vụ thanh toán các chi phí cho dự án đầu tư hệ thống Pin năng lượng mặt trời công suất 310kWp, thời gian vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo được quy định theo hợp đồng thế chấp động sản số 01/2020/HĐBĐ/NHCT440-TOANMY ngày 28 tháng 4 năm 2020 bao gồm hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 310Kwp; các quyền, lợi ích phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với các tài sản nêu trên, bao gồm quyền nhận tiền bảo hiểm, bồi thường và tất cả các quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác để trao đổi, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập trên.

- (iv) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức bao gồm 2 hợp đồng: Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc theo hợp đồng số 01/2017/8799911/HĐTD ngày 10/3/2017, mục đích vay để đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị gia dụng tại khu công nghiệp, đô thị Thuận Thành II, huyện Thuận Thành II, tỉnh Bắc Ninh, lãi suất 10%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân đến ngày 31/3/2017 và các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay của Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng số 01/2017/9309762/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2017, mục đích để đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị nhà bếp tại khu công nghiệp, đô thị Thuận Thành II, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, với lãi suất 10%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân đến ngày 31/3/2017 và các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương theo hợp đồng tín dụng số 01/034K20 ngày 15/7/2020 mục đích tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý liên quan đến việc đầu tư 5 xe ô tô tải có mui trọng tải 1,5 tấn hiệu Veam theo hợp đồng mua bán số xe ô tô 863/2020/HĐKT-TM-PĐL ngày 26/11/2020 giữa khách hàng và công ty TNHH Phát Đại

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lãi suất 8,4%/năm, thời hạn vay 36 tháng, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 214TC17 ngày 11 tháng 10 năm 2017, tiền gửi của khách hàng số 138TC19 ngày 4 tháng 10 năm 2019 và 174TC19 ngày 19 tháng 11 năm 2019 cùng các phương tiện vận tải theo hợp đồng thế chấp 002TC21 kí ngày 15 tháng 01 năm 2021.

#### *Khoản vay tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà*

- (i) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nghệ An với thời hạn vay là 07 năm, lãi suất 8,9%/năm, mục đích huy động vốn đầu tư vào Dự án đầu tư hệ thống năng lượng Mặt trời. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền tài sản của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện dự án điện mặt trời trên mái nhà số 66 ngày 11/12/2020 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Tổng Công ty Điện lực miền Trung và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này (nếu có).
- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với thời hạn vay là 07 năm, mục đích bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, Lãi suất kỳ đầu tiên từ ngày giải ngân tới 31/12/2021 là 8%/năm. Các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm 24 tháng tại ngân hàng cộng biên độ 3,5%/năm. Gốc vay được trả 03 tháng 01 lần bắt đầu từ ngày 25/6/2021 và đáo hạn vào 25/12/2027, tiền lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng, tài sản đảm bảo là toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị tại dự án Điện mặt trời Cảng Cá.

#### *Khoản vay tại Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar*

- (viii) Khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam bao gồm 2 hợp đồng:

Hợp đồng vay số HDTD/LTT/CRL/12052021-2817059346/02 ngày 12/5/2021, số tiền vay 439.000.000 VND, mục đích vay để thanh toán chi phí mua xe ô tô Ford ranger, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 7,5%/năm, tài sản đảm bảo là ô tô tải pickup cabin kép biển số 29H-497.78.

Hợp đồng vay số HDTD/LTT/CRL/12052021-2817059346/01 ngày 12/5/2021, số tiền vay 408.000.000 VND, mục đích vay để thanh toán chi phí mua xe ô tô Ford ranger, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 7,5%/năm, tài sản đảm bảo là ô tô tải pickup cabin kép biển số 29H-498.39.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	223.291.137.617	99.820.243.928	119.608.893.689	3.862.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	51.957.497.062	490.000.000	51.467.497.062	-
Nợ thuê tài chính	57.536.761.216	19.224.916.285	38.311.844.931	-
Trái phiếu thường	21.901.687.500	21.901.687.500	-	-
<b>Cộng</b>	<b>354.687.083.395</b>	<b>141.436.847.713</b>	<b>209.388.235.682</b>	<b>3.862.000.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	222.264.905.503	86.710.374.316	135.554.531.187	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	43.610.052.877	250.000.000	43.360.052.877	-
Nợ thuê tài chính	48.033.763.482	15.619.694.348	32.414.069.134	-
Trái phiếu thường	21.803.375.000	21.803.375.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>335.712.096.862</b>	<b>124.383.443.664</b>	<b>211.328.653.198</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Nợ thuê tài chính	Vay dài hạn các tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	135.554.531.187	32.414.069.134	43.360.052.877	211.328.653.198
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	27.078.269.946	19.243.984.059	8.347.444.185	54.669.698.190
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(152.520.492)	(424.552.899)	-	(577.073.391)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(39.009.386.952)	(12.921.655.363)	(240.000.000)	(52.171.042.315)
Số cuối kỳ	<u>123.470.893.689</u>	<u>38.311.844.931</u>	<u>51.467.497.062</u>	<u>213.250.235.682</u>

#### 20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

#### 21. Dự phòng phải trả

Là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán còn trong thời hạn bảo hành.

#### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	13.910.277.644	14.874.442.032
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.971.305.244	513.943.158
Giảm do điều chỉnh quỹ	-	(10.298.690)
Chi quỹ	(3.069.294.691)	(556.525.000)
Số cuối kỳ	<u>13.812.288.197</u>	<u>14.821.561.500</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 23. *Vốn chủ sở hữu*

#### 23a. *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	870.881.810.000	(47.906.902.648)	35.159.000.000	(4.186.322.972)	(1.665.791.015)	35.975.682.792	209.828.408	200.078.761.975	186.194.643.235	1.274.740.709.775
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	5.846.261.369	18.803.132.408	24.649.393.777
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	662.858.188	-	(1.550.001.169)	373.199.823	(513.943.158)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(511.485.060)	(75.519.600)	(587.004.660)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	1.393.504.464	-	-	-	-	1.393.504.464
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-	(43.384.660.500)	-	(43.384.660.500)
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(40.964.160.500)	(12.152.455.211)	(53.116.615.711)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(508.310.834)	(479.643.842)	(987.954.676)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>870.881.810.000</b>	<b>(47.906.902.648)</b>	<b>35.159.000.000</b>	<b>(4.186.322.972)</b>	<b>(272.286.551)</b>	<b>36.638.540.980</b>	<b>209.828.408</b>	<b>119.006.405.281</b>	<b>192.663.356.813</b>	<b>1.202.193.429.311</b>
Số dư đầu năm nay	914.259.270.000	(47.906.902.648)	42.897.500.000	(4.186.322.972)	(491.101.295)	37.260.540.686	209.828.408	138.955.284.782	241.731.734.854	1.322.729.831.815
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	-	-	-	-	56.142.571.432	24.904.832.830	81.047.404.262
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	1.135.763.111	-	(3.884.465.766)	(222.602.589)	(2.971.305.244)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(670.735.647)	(124.176.682)	(794.912.329)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	(1.795.247.192)	-	-	-	-	(1.795.247.192)
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.221.648.000)	(3.221.648.000)
<b>Số dư cuối kỳ nay</b>	<b>914.259.270.000</b>	<b>(47.906.902.648)</b>	<b>42.897.500.000</b>	<b>(4.186.322.972)</b>	<b>(2.286.348.487)</b>	<b>38.396.303.797</b>	<b>209.828.408</b>	<b>190.542.654.801</b>	<b>263.068.140.413</b>	<b>1.394.994.123.312</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	146.078.920.000	146.078.920.000
Các cổ đông khác	768.180.350.000	768.180.350.000
Cộng	<u>914.259.270.000</u>	<u>914.259.270.000</u>

#### 23c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	91.425.927	91.425.927
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	91.107.067	91.107.067
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	91.107.067	91.107.067

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 23d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.517.000.000
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 458.712.329

#### 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

##### Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	862.439,28	1.143.112,06
Euro (EUR)	142,97	149,07

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.908.100.386.187	1.134.586.566.757
Doanh thu bán thành phẩm	1.416.316.937.179	1.297.003.422.085
Doanh thu cung cấp dịch vụ	51.191.148.395	25.201.079.585
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	291.818.181	175.682.301
Cộng	<u>3.375.900.289.942</u>	<u>2.456.966.750.728</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	1.784.790.453	1.370.418.675
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	142.033.897.928	81.654.219.559
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	90.000.000	90.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	75.000.000	-
<b>Chiết khấu thương mại</b>		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	5.254.313.069	6.205.936.242

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	86.537.539.675	82.699.639.624
Hàng bán bị trả lại	3.351.019.101	8.255.306.191
Giảm giá hàng bán	-	5.723.996
<b>Cộng</b>	<b>89.888.558.776</b>	<b>90.960.669.811</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.722.318.988.589	1.105.383.336.056
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.112.105.008.685	930.568.151.868
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.075.096.534	10.523.122.211
Giá vốn hoạt động kinh doanh khác	242.588.119	8.531.317
<b>Cộng</b>	<b>2.860.741.681.927</b>	<b>2.046.483.141.452</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.233.820.736	4.540.482.998
Lãi tiền cho vay	79.620.642	1.789.800.051
Cổ tức, lợi nhuận được chia	674.624.340	604.141.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.651.652.988	2.554.070.920
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	252.064.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.519.254.971
<b>Cộng</b>	<b>10.891.782.706</b>	<b>11.007.750.140</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	71.252.783.002	77.655.361.879
Lãi mua hàng trả chậm	12.837.376.552	2.442.092.057
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.701.101.704	5.770.154.599
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.665.228.068	742.485.078
Chi phí tài chính khác	14.975.843	705.134.544
<b>Cộng</b>	<b>88.471.465.169</b>	<b>87.315.228.157</b>

### 6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	57.848.214.123	59.984.577.400
Chi phí vật liệu, bao bì	1.484.329.530	1.340.295.140
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.389.557.373	2.491.739.782
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.789.040.399	3.780.413.196
Chi phí bảo hành	5.103.548.564	6.077.311.474
Chi phí vận chuyển	39.889.576.628	24.068.763.031
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	1.195.873.566	175.445.555
Chi phí showroom	9.794.755.362	9.794.755.362
Chi phí thuê kho	8.871.292.040	8.043.285.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.757.446.435	22.762.654.599
Các chi phí khác	17.299.348.924	10.777.718.061
<b>Cộng</b>	<b>172.422.982.944</b>	<b>149.296.959.083</b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	40.860.503.012	32.613.602.539
Chi phí vật liệu quản lý	536.912.720	1.637.228.399
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.249.231.135	1.923.355.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.662.142.708	4.925.274.617
Thuế, phí và lệ phí	408.407.129	273.693.679
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	54.648.206	729.434.641
Lợi thế thương mại phân bổ	356.558.120	356.558.120
Các chi phí khác	28.219.589.064	16.586.449.686
<b>Cộng</b>	<b>77.347.992.094</b>	<b>59.045.597.645</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ, vật tư phế liệu	551.007.272	2.808.494.958
Thu nhập từ thanh lý tài sản	71.940.677	17.272.727
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	222.491.304	1.524.763.346
Tiền thưởng Nhà cung cấp	864.101.553	-
Thu nhập từ tài sản thừa không rõ nguyên nhân	689.859.375	-
Thu nhập khác	705.534.303	1.215.214.371
<b>Cộng</b>	<b>3.104.934.484</b>	<b>5.565.745.402</b>

#### 9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	1.551.739.368
Thuế bị phạt, bị truy thu	349.049.141	151.142.774
Lỗi thanh lý tài sản cố định	-	87.031.003
Chi phí khác	433.519.858	776.581.674
<b>Cộng</b>	<b>782.568.999</b>	<b>2.566.494.819</b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.142.571.432	5.846.261.369
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(1.487.856.165)
<i>Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</i>	-	(229.356.165)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	(1.258.500.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	56.142.571.432	4.358.405.205
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	87.088.181	87.088.181
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>645</b>	<b>50</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	87.088.181	87.088.181
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>87.088.181</b>	<b>87.088.181</b>

#### 10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 67 VND xuống còn 50 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.299.788.606.891	963.542.835.449
Chi phí nhân công	126.340.447.275	136.930.140.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.064.967.644	40.154.343.826
Chi phí dịch vụ mua ngoài	201.195.692.681	165.888.494.533
Chi phí khác	58.616.479.695	87.101.793.482
<b>Cộng</b>	<b>1.726.006.194.186</b>	<b>1.393.617.608.270</b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Cam kết bảo lãnh*

Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Công ty dùng 1.120.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 6/10/2020 (xem thuyết minh số V.20a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6, V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	4.150.400.788	2.618.504.000
Thù lao	458.712.329	468.600.000
Cộng	<u>4.609.113.117</u>	<u>3.087.104.000</u>

#### *1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

##### Bên liên quan khác

##### Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lê Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Thuê tài sản	-	100.711.468

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6 và V.15.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.265.879.373.894	1.920.326.934.029	99.805.423.243	3.286.011.731.166
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.265.879.373.894</b>	<b>1.920.326.934.029</b>	<b>99.805.423.243</b>	<b>3.286.011.731.166</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	116.920.580.141	273.715.149.481	34.634.319.617	425.270.049.239
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(249.770.975.038)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				175.499.074.201
Doanh thu hoạt động tài chính				10.891.782.706
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				140.530.557
Chi phí tài chính				(88.471.465.169)
Thu nhập khác				3.104.934.484
Chi phí khác				(782.568.999)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(19.334.883.518)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>81.047.404.262</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.044.525.543</b>	<b>31.022.797.692</b>	-	<b>36.067.323.235</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>10.014.440.874</b>	<b>30.050.526.770</b>	<b>34.642.253</b>	<b>40.099.609.897</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	597.253.458.306	1.723.276.736.433	45.475.886.178	2.366.006.080.917
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>597.253.458.306</b>	<b>1.723.276.736.433</b>	<b>45.475.886.178</b>	<b>2.366.006.080.917</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	25.018.205.521	276.575.974.312	17.928.759.632	319.522.939.465
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(208.342.556.728)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	111.180.382.737
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	11.007.750.140
Chi phí tài chính	-	-	-	(87.315.228.157)
Thu nhập khác	-	-	-	5.565.745.402
Chi phí khác	-	-	-	(2.566.494.819)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(13.222.761.526)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>24.649.393.777</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.044.525.543</b>	<b>47.026.328.183</b>	<b>-</b>	<b>52.070.853.726</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>10.014.440.874</b>	<b>30.139.902.952</b>	<b>34.642.253</b>	<b>40.188.986.079</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.139.304.289.284	3.551.579.784.513	93.241.635.005	4.784.125.708.802
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				16.405.186.570
<b>Tổng tài sản</b>				<b>4.800.531.585.560</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	866.646.279.351	2.475.518.914.582	63.372.268.315	3.405.537.462.248
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>3.405.537.462.248</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	812.236.028.069	3.561.095.989.806	114.769.557.944	4.488.101.575.819
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				16.676.552.527
<b>Tổng tài sản</b>				<b>4.504.778.128.346</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	563.425.203.471	2.535.643.728.106	82.979.364.954	3.182.048.296.531
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>3.182.048.296.531</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 15 tháng 7 năm 2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty trả cổ tức năm 2020, với tỷ lệ 10% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo báo cáo kết quả thực hiện theo báo cáo số 117/2021/BC-SH ngày 15 tháng 7 năm 2021 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, theo đó số lượng cổ phiếu được phát hành đợt này là 9.109.780 cổ phiếu và được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố quyết định niêm yết và giao dịch chứng khoán số 421/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 8 năm 2021, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực ngày 09 tháng 8 năm 2021.

Nghị quyết số 131/2021/QĐ-SH ngày 05 tháng 8 năm 2021 thông qua việc đưa Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà tiếp tục hoạt động kinh doanh trở lại.

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn